TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG SƯ PHẠM - KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**- *Giảng viên 1*: *GVC, ThS***. ***Nguyễn Thị Mỹ Hương***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: [hươngntm@vinhuni.edu.vn](mailto:hươngntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

***- Giảng viên 2: GVCC,PGS,TS. Đinh Trung Thành***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: [thanhdt@vinhuni.edu.vn/](mailto:thanhdt@vinhuni.edu.vn/)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

***- Giảng viên 3: GVC,TS. Nguyễn Thị Hải Yến***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: [yennth@vinhuni.edu.vn](mailto:yennth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế;Kinh tế thị tr­ường định h­ướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển, ...

***- Giảng viên 4: GVC,ThS. Nguyễn Thị Diệp***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0914447188 Email: [diepnt@vinhuni.edu.vn](mailto:diepnt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác, Kinh tế phát triển,…

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học đại cương  (tiếng Anh): General Economics | | |
| - Mã số học phần: SMT30001 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức đại cương  ■ Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  ■ Học phần dạy học theo hình thức dự án/ đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: ■ Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 4 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thực hiện dự án: 20  + Số tiết tự học: 120 | |  |
|  | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| Học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác - Lênin | | Mã số HP: POL11002 |
|  | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, nghiên cứu thực tế…  + Sinh viên nộp và bảo vệ đồ án học phần đúng thời hạn | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Chính trị và Báo chí  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Kinh tế học đại cương* là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Học phần này nghiên cứu sự lựa chọn của các cá nhân, doanh nghiệp, Chính phủ và toàn xã hội khi phải đối mặt với sự khan hiếm về các nguồn lực. Học phần được thực hiện dưới hình thức giảng dạy dự án, cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Qua đó, học phần góp phần bồi dưỡng một số kỹ năng mềm cho người học.

**3. Mục tiêu học phần**

Từ những kiến thức về kinh tế học đại cương, người học có thể hiểu và giải thích được các biểu hiện của nền kinh tế thị trường, như; cơ sở ra quyết định của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường (cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, nhà nước); thước đo của tăng trưởng; sự hoạt động của quy luật cạnh tranh, cung cầu v.v… Bên cạnh đó, môn học góp phần rèn luyện cho sinh viên khả năng nghiên cứu khoa học, kĩ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình thông qua việc thực hiện dự án học phần. Từ đó, giúp người học có thể nhận ra cơ hội kinh doanh, lên kế hoạch lập thân lập nghiệp cho bản thân.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** | | | | | | | | |
| **PLO1.2** | **PL02.1** | **PLO2.2** | **PLO3.1** | **PLO4.1** | **PLO4.2** | | | |
| **1.2.2** | **2.1.5** | **2.2.2** | **3.1.1** | **4.1.4** | **4.2.1** | **4.2.2** | **4.2.3** | **4.2.4** |
| CLO1.2.2.1 | ***1,0*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1.5.1 |  | ***1,0*** |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2.2.1 |  |  | ***1,0*** |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1.1.1 |  |  |  | ***1,0*** |  |  |  |  |  |
| CLO4.1.4.1 |  |  |  |  | ***1,0*** |  |  |  |  |
| CLO4.2.1.1 |  |  |  |  |  | ***1,0*** |  |  |  |
| CLO4.2.2.1 |  |  |  |  |  |  | ***1.0*** |  |  |
| CLO4.2.3.1 |  |  |  |  |  |  |  | ***1,0*** |  |
| CLO4.2.4.1 |  |  |  |  |  |  |  |  | ***1,0*** |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **Mức độ năng lực CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.2.2.1 | K3 | *Áp dụng* được kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô để giải quyết các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu. | -Thuyết trình  -Thảo luận | Tự luận |
| CLO2.1.5.1 | S3 | *Thể hiện* kỹ năng nghiên cứu khoa học trong quá trình thực hiện dự án học tập | Hướng dẫn thực hiện đồ án | Chấm đồ án |
| CLO2.2.2.1 | A3 | *Thể hiện* đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong học tập và nghiên cứu kinh tế học đại cương | Tự học | - Quan sát  - LMS thống kê |
| CLO3.1.1.1 | S3 | *Có khả năng* làm việc nhóm trong học tập và nghiên cứu kinh tế học đại cương | Làm việc nhóm | - Quan sát  - Chấm Đề cương |
| CLO4.1.4.1 | K3 | *Làm rõ* sự cần thiết của chủ đề dự án | Hướng dẫn thực hiện đồ án | Chấm đồ án |
| CLO4.2.1.1 | C4 | *Xây dựng* mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của dự án học tập | Hướng dẫn thực hiện đồ án | Chấm đồ án |
| CLO4.2.2.1 | C4 | *Thiết kế* đề cương dự án | Hướng dẫn thực hiện đồ án | Chấm đồ án |
| CLO4.2.3.1 | C4 | *Triển khai* các nội dung đề cương dự án | Hướng dẫn thực hiện đồ án | Chấm đồ án |
| CLO4.2.4.1 | C4 | *Đánh giá* kết quả dự án và đề xuất hướng cải tiến | Hướng dẫn thực hiện đồ án | Chấm đồ án |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá**  **và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR**  **học phần** | **Tỷ lệ**  **cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | |  | **50%** |
| A1.1. | - Sự chuyên cần, thái độ học tập;  - GV đánh giá;  - Lưu LMS và Hồ sơ GV | Rubric 1 | CLO2.2.2.1 | 100% | 10% |
| A1.2 | - Bài kiểm tra tự luận;  - GV đánh giá;  - Lưu LMS và Hồ sơ GV. | Câu hỏi/Đáp án | CLO1.2.2.1 | 100% | 20% |
| A1.3 | - Đề cương dự án;  - GV đánh giá;  - Lưu LMS và Hồ sơ GV | Rubric 2 | CLO3.1.1.1 | 100% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| A2 | - Đánh giá dự án  - Lưu Hồ sơ GV và Trung tâm ĐBCL. | Rubric 3 | CLO2.1.5.1 | 10% | 50% |
| CLO4.1.4.1 | 15% |
| CLO4.2.1.1 | 15% |
| CLO4.2.2.1 | 20% |
| CLO4.2.3.1 | 30% |
| CLO4.2.4.1 | 10% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2\*5)/10 | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** | | | | |
| **3,0** | **2,0 – 2.5** | **1,0 - 1.5** | **0 – 0.5** |
| **Nghe bài giảng SCORM *(3 điểm)*** | Nghe 100% bài giảng SCORM, | Nghe từ 90% đến 99% bài SCORM; | Nghe từ 80% đến 89% bài SCORM; | Nghe dưới 80% bài SCORM; |
|  | **5,0** | **3,5- 4,5** | **2,0- 3,0** | **0 - 1,5** |
| **Tham gia lớp học**  **(5 điểm)** | Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định | Tham gia từ 90% đến 99% tổng số giờ lên lớp theo quy định | Tham gia từ 80% đến 89% tổng số giờ lên lớp theo quy định | Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định |
|  | **2,0** | **1,5** | **0 ,5 - 1.0** | **0** |
| **Ý thức phát biểu xây dựng bài**  **(2 điểm)** | Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài | Khá tích cực phát biểu xây dựng bài | Có vài lần phát biểu xây dựng bài | Không phát biểu xây dựng bài |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | | |

***5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **6.5 – 8.0** | **4.5 – 6.0** | **2.0 – 4.0** | **0 – 1.5** |
| **Đề cương đồ án**  *(tối đa 8 điểm)* | - Nội dung rõ ràng, khoa học, xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt; phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm được đưa ra một cách đầy đủ và chi tiết.  - Đưa ra được một số ý tưởng mới; Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Nội dung khá rõ ràng, xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt khá cụ thể, khá rõ ràng; đưa ra được phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa thật sự đầy đủ và chi tiết.  - Đưa ra được một ý tưởng mới; dự kiến được một vài nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Nội dung, mục tiêu, các yêu cầu cần đạt có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; đưa ra phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa đầy đủ và chi tiết.  - Đưa ra được một ý tưởng mới; chưa dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Nội dung, mục tiêu, các yêu cầu cần đạt có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, không rõ ràng, không hợp lý; phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm đưa ra quá sơ sài.  - Không đưa ra được ý tưởng mới; không dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. |
|  | **2,0** | **1,5** | **1,0** | **0,5** |
| **Slide báo cáo và thuyết trình**  *(tối đa 2 điểm)* | - Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục nhưng không có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: …………………………………………………)** | | | | |

***5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0- 0.5** |
| **Cấu trúc và hình thức**  ***(2 điểm)*** | - Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, lôgic  - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, lôgic  - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, lôgic  - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả. | - Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, lôgic.  - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả. |
|  | **4,5 - 5.0** | **3.0 - 4.0** | **1,5 - 2,5** | **0 - 1.0** |
| **Nội dung**  ***(5 điểm)*** | - Giải quyêt tốt mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài.  - Lập luận chặt chẽ, đưa ra được nhiều minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế)  - Đưa ra được các giải pháp khả thi. | - Giải quyêt khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài.  - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được một số minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế)  - Đưa ra được một số giải pháp khả thi. | - Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài.  - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế)  - Đưa ra được một số giải pháp nhưng chưa thật khả thi. | - Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài.  - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng (về lý luận cũng như số liệu thực tế)    - Chưa đề xuất được giải pháp phù hợp. |
|  | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **0,5** |
| **Trình bày *(3 điểm)*** | - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin.  - Trả lời tốt các câu hỏi về dự án  - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái. | - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin.  - Trả lời khá tốt các câu hỏi về dự án.  - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục. | - Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin.  - Trả lời các câu hỏi về dự án ở mức độ chấp nhận được.  - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái | - Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin.  - Trả lời các câu hỏi về dự án chưa đạt yêu cầu.  - Chưa thể hiện được khả năng tranh luận và phản bác các ý kiến sai trái. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Kinh tế học đại cương,* Đại học Vinh, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[2] Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vi mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2012.

[3] Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2016.

# [4] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (nhóm tác giả), *Câu hỏi - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế vi mô*, NXB Kinh tế, TP Hồ Chí Minh, 2020.

[5] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (nhóm tác giả), *Tóm tắt - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô*, NXB Kinh tế, TP Hồ Chí Minh, 2017.

**7. Kế hoạch dạy học**

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, trong đó có 40 tiết lí thuyết và 20 tiết đồ án học phần, cụ thể:

- Học lý thuyết: 10 tuần

- Xây dựng đề cương đồ án và viết đồ án: 5 tuần

Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần**  ***(số tiết)*** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/ không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **1**  *(4)* | **Chương 1. Tổng quan về kinh tế học**  1.1. Tổng quan về kinh tế học  1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 1);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm. | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **2**  *(4)* | **Chương 1. Tổng quan về kinh tế học** *(tiếp)*  1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế  1.4. Cầu (Demand) | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 2);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm. | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **3**  *(4)* | **Chương 1. Tổng quan về kinh tế học** *(tiếp)*  1.5. Cung (Supply)  1.6. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 3);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm. | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **4**  *(4)* | **Chương 2. Lý thuyết lợi ích**  2.1. Các khái niệm và giả định cơ bản | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 2 (phần 1);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm. | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **5**  *(4)* | **- Chương 2. Lý thuyết lợi ích** *(tiếp)*  2.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu  **- Seminar lần 1:** Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch dự án và Đề cương đồ án. | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 2 (phần 2);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **6**  *(4)* | **Chương 3. Sản xuất, chi phí và lợi nhuận**  3.1 Lí thuyết về chi phí sản xuất  3.2. Lí thuyết về lợi nhuận | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 3;  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **7**  *(4)* | **Chương 4. Đo lường sản lượng quốc gia**  4.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội  4.2. Phương pháp xác định GDP | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 4 (phần 1);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **8**  *(4)* | **Chương 4. Đo lường sản lượng quốc gia**  *(tiếp)*  4.3. Các chỉ tiêu khác  4.4. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 4 (phần 2);  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **9**  *(4)* | **- Seminar lần 2:** Báo cáo kế hoạch dự án  **-Chương5. Thất nghiệp và lạm phát**  5.1. Thất nghiệp  5.2. Lạm phát  5.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 5;  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **10**  *(4)* | **Chương 6. Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở**  6.1. Cơ sở kinh tế của thương mại quốc tế  6.2. Cán cân thanh toán quốc tế  6.3. Tỉ giá hối đoái và thị trường ngoại hối | Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân | - Nghe bài giảng E-Learning Chương 6;  - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;  - Trả lời câu hỏi thảo luận;  - Thảo luận nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.1  A1.2 |
| **11**  *(4)* | **- Seminar lần 3:** Báo cáo dữ liệu thu thập được và Đề cương đồ án. | Lớp học | Thảo luận | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A1.3 |
| **12**  *(4)* | **Viết đồ án** | Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc | Thảo luận nhóm;  Viết báo cáo | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A2 |
| **13**  *(4)* | **Viết đồ án** | Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc | Thảo luận nhóm;  Viết báo cáo | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A2 |
| **14**  *(4)* | **Seminar lần 4:** Báo cáo bản thảo đồ án | Lớp học | Thảo luận | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A2 |
| **15**  *(4)* | **Báo cáo đồ án**  (Đánh giá cuối kì) | Lớp học | SV báo cáo theo nhóm | K3  S3  A3  C4 | CLO1.2.2.1  CLO2.1.5.1  CLO2.2.2.1  CLO3.1.1.1  CLO4.1.4.1  CLO4.2.1.1  CLO4.2.2.1  CLO4.2.3.1  CLO4.2.4.1 | A2 |

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

***8.1. Phần tự học***

- Nghiên cứu tài liệu, xem các video bài giảng trên hệ thống E-Learning của Nhà trường.

- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.

- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.

- Hoàn thành các bài tập trên LMS.

***8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên***

- Dự lớp ≥ 80% tổng thời lượng của học phần.

- Chủ động, tích cực trong giờ học.

- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

***8.3. Nghiên cứu thực tế***

- Tham gia 100% các buổi nghiên cứu thực tế cùng nhóm.

- Thể hiện phong cách văn minh, lịch sự khi giao tiếp.

- Tuân thủ các quy định của của giáo viên và của nhóm.

***8.4. Làm việc nhóm, thực hiện dự án môn học***

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.

- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm dự án được giao.

**9. Ngày phê duyệt:**

**10. Cấp phê duyệt:**

**Trưởng bộ môn Giảng viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  | **Nguyễn Thị Mỹ Hương** |